TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG ẢNG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2023/HS-ST
Ngày 19 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Châm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lường Văn Hưởng

Bà Nguyễn Thuý Hà

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Mai Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên toà:*** Ông Ngô Hoài Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 118/2023/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn B**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 2001, tại: huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKTT và nơi ở trước ngày bị bắt: Bản HN, xã ẮC, huyện MA, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn N và bà Lường Thị X; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

2. Họ và tên: **Lường Văn T**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 2001, tại: huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKTT và nơi ở trước ngày bị bắt: Bản CS, xã ẮC, huyện MA, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn C và bà Lù Thị C; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

3. Họ và tên: **Lường Văn T1**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 2003, tại: huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKTT và nơi ở trước ngày bị bắt: Bản CS, xã ẮC, huyện MA, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn C và bà Lù Thị C; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Các bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/6/2023 sau đó bị tạm giam cho đến nay, các bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn B: Bà Hà Thị T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 02/6/2023, Lò Văn B, Lường Văn T và Lường Văn T1 rủ nhau đi ra khu vực suối thuộc Bản HN, xã ẮC, huyện MA để tắm. Khi đang trên đường đi thuộc bản Hua Nguống thì Lò Văn B, Lường Văn T và Lường Văn T1 gặp một người đàn ông không quen biết. Khi gặp nhau người đàn ông này hỏi Lò Văn B, Lường Văn T và Lường Văn T1 có mua ma túy để sử dụng không thì Lò Văn B, Lường Văn T và Lường Văn T1 đều trả lời có. Sau đó Lò Văn B rủ Lường Văn T và Lường Văn T1 cùng góp tiền được 50.000 đồng, trong đó Lò Văn B góp 20.000 đồng, Lường Văn T góp 20.000 đồng và Lường Văn T1 góp 10.000 đồng để mua ma túy sử dụng. Qua trao đổi Lò Văn B, Lường Văn T và Lường Văn T1 đã mua được của người này 01 gói Heroine được gói bằng mảnh giấy màu trắng với giá 50.000 đồng. Mua được ma túy Lò Văn B cầm giấu gói Heroine ở lòng bàn tay trái rồi cùng Lường Văn T và Lường Văn T1 đi lên lán rơm tại khu đồi thuộc bản Hua Nguống để sử dụng, còn người đàn ông đi đâu không rõ. Hồi 14 giờ 50 phút cùng ngày, khi Lò Văn B, Lường Văn T và Lường Văn T1 đang ở trong lán rơm chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an xã Ẳng Cang vào kiểm tra. Tổ công tác yêu cầu Lò Văn B, Lường Văn T và Lường Văn T1 mang ma túy ra giao nộp thì Lò Văn B đã tự giác bỏ từ lòng bàn tay trái ra 01 gói Heroine giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác mời người chứng kiến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 02/6/2023 tại Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã xác định: Gói chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn B có khối lượng là 0,19 gam, trích gửi làm mẫu vật giám định chất ma tuý 0,04 gam. Tại bản kết luận giám định số: 864/KL-KTHS ngày 09/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn B gửi giám định là chất ma túy loại Heroine. Không hoàn lại mẫu vật trích gửi giám định.

Tại Bản cáo trạng số: 87/CT-VKSMA ngày 30/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Lò Văn B, Lường Văn T và Lường Văn T1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2

Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn B. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lường Văn T và Lường Văn T1. Tuyên bố các bị cáo Lò Văn B, Lường Văn T và Lường Văn T1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Lò Văn B từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 04 tháng tù; xử phạt bị cáo Lường Văn T và bị cáo Lường Văn T1 từ 01 năm 01 tháng đến 01 năm 03 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,15 gam Heroine (là vật chứng còn lại sau giám định); tịch thu tiêu hủy 01 mảnh giấy màu trắng. Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn B hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng về việc truy tố và xét xử bị cáo về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn B.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không tranh luận và hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng, Luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo Lò Văn B hoàn toàn nhất trí bản luận cứ bào chữa của Người bào chữa không có ý kiến bổ sung vào bản luận cứ.

Kiểm sát viên và Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn B không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo: Ngày 02/6/2023, Lò Văn B, Lường Văn T và Lường Văn T1 đã có hành vi góp chung tiền mua 0,19 gam Heroine, mục đích để cùng nhau sử dụng. Với hành vi và khối lượng Heroine bị thu giữ thì các bị cáo Lò Văn B, Lường Văn T và Lường Văn T1 đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng 0,19 gam Heroine bị thu giữ. Hành vi của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng, Kết luận giám định, Kết luận điều tra và các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện tội phạm do lỗi cố ý trực tiếp, các bị cáo nhận Lường Văn T1 được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng cũng như nhận Lường Văn T1 được chính sách pháp luật hình sự của nhà nước đối với những hành vi mua bán, tàng trữ,... trái phép chất ma túy nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, các bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm những quy định của nhà nước về chế độ quản lý, sử dụng các chất ma túy mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn. Tội phạm mà các bị cáo vi phạm là tội phạm nghiêm trọng, vì vậy hành vi của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Các bị cáo Lò Văn B, Lường Văn T và Lường Văn T1 cùng cố ý thực hiện một tội phạm nhưng không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có tính tổ chức. Trong đó, bị cáo Lò Văn B là người khởi xướng, bị cáo Lường Văn T và Lường Văn T1 là những người tham gia thực hành tích cực.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Nhân thân: Các bị cáo đều chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lò Văn B tự giác giao nộp ma tuý nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt đối với các bị cáo: Sau khi xem xét về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hình phạt chính: Cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện cai nghiện đồng thời giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Các bị cáo Lò Văn B và Lường Văn T góp số tiền mua ma tuý bằng nhau, bị cáo Lò Văn B tuy là người khởi xướng nhưng lại có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cũng như vai trò của hai bị cáo Lò Văn B và Lường Văn T là ngang nhau, vì vậy cần áp dụng mức hình phạt như nhau đối với hai bị cáo; Bị cáo Lường Văn T1 là người góp

ít tiền nhất nên cần áp dụng mức hình phạt thấp hơn hai bị cáo Lò Văn B và Lường Văn T. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự nhưng các bị cáo làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: 0,15 gam Heroine (là vật chứng còn lại sau giám định) thu giữ của bị cáo Lò Văn B là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 mảnh giấy màu trắng không còn giá trị sử dụng nên cần bị tịch thu tiêu hủy theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông đã bán ma tuý cho các bị cáo do các bị cáo không biết tên tuổi và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ được, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự nhưng các bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo, đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và các bị cáo có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về các hành vi và Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Ảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, Kiểm sát viên và Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên và Người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn B;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lường Văn T và bị cáo Lường Văn T1.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn B, bị cáo Lường Văn T và bị cáo Lường Văn T1 đều phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lò Văn B 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 02/6/2023).

Xử phạt bị cáo Lường Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 02/6/2023).

Xử phạt bị cáo Lường Văn T1 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 02/6/2023).

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,15 gam Heroine (là vật chứng còn lại sau giám định); Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh giấy màu trắng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2023 giữa Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/9/2023).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Công an huyện Mường Ảng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- Các bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu: Hs, hs THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Châm